

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2020/HS-ST

Ngày 26 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu.

Ông Vũ Mạnh Huê .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Thái Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Kế T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không xác định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kế V và bà: Văn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Không; Danh chỉ bản số: 356 ngày 02/7/2020 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến nay tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1975; đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 3 ngõ 1/33/14 phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2020, anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1975, trú tại: Số 3 ngõ 1/33/14 K, quận Đ, Thành phố Hà Nội đến Công an phường N, quận H, Thành phố Hà Nội trình báo về việc khoảng 13 giờ 25 phút ngày 01/7/2020, tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 175 phố B, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội, anh T bị 01 đối tượng nam thanh niên lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen, BKS 29E1 - 467.03. Trong khi đang làm thủ tục trình báo, anh T kiểm tra định vị xe máy thì phát hiện xe máy của mình đang ở khu vực ngõ 13 phố L, quận H, Thành phố Hà Nội. Công an phường N, quận H đã phối hợp với Công an phường M, quận H tiến hành dẫn anh T đi xác định vị trí xe máy trên. Căn cứ theo định vị xe máy, tổ công tác Công an phường N đã xác định được Nguyễn Kế T cùng chiếc xe máy đang ở khu N2 Sóng Hoàng, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Công an phường đã tiến hành kiểm tra hành chính và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kế T khai nhận như sau: Do không có tiền tiêu sài, nên khoảng 12 giờ ngày 01/7/2020, tại khu vực Cầu Sắt, đầu ngõ 1/1 Tân Khai, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, T và 01 đối tượng tên A (bạn xã hội của T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, đối tượng A điều khiển xe máy (không rõ loại xe, BKS) chở T đến khu vực phố B, phường N, quận H. Khi đến khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 175 phố B, T phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 29E1 - 467.03 đang dựng ở vỉa hè, không có người trông giữ. Đối tượng A dừng xe ở bên đường, T xuống xe, đi bộ qua lại quanh khu vực dựng chiếc xe máy trên khoảng 03 lần để quan sát. Sau đó, T đứng ở gần chiếc xe máy trên để canh giới. Đối tượng A sử dụng vạm phá khoá (đã chuẩn bị từ trước) để phá khoá, mở ổ khoá điện của chiếc xe Honda Wave, BKS 29E1 - 467.03. Sau đó, A để vạm phá khoá ở giá để hàng phía trước của chiếc xe máy trộm cắp. A điều khiển xe của mình còn T điều khiển xe vừa trộm cắp được đi theo hướng khác. Khi T điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được đi khoảng 7- 8m theo hướng phố B - Đ thì bị anh Nguyễn Quốc T cùng quần chúng nhân dân phát hiện, hô hoán. Tuy nhiên, T vẫn lái xe bỏ chạy đến khu vực cầu sắt, đầu ngõ 1/1 Tân Khai, phường V, quận H thì gặp lại A. Tại đây, A tháo BKS của chiếc xe máy vừa trộm cắp được rồi đi đâu không rõ. T điều khiển chiếc xe trộm cắp đi về phía đường L thì bị cơ quan công an phát hiện, kiểm tra, bắt giữ như trên.

T khai quá trình bỏ chạy đã làm rơi chiếc vạm phá khoá, không rõ rơi ở đâu; không nhớ vị trí để chiếc BKS 29E1 – 467.03 sau khi A tháo khỏi chiếc xe máy vừa trộm cắp được. Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Kế T 01 xe máy loại Honda Wave, màu trắng, không có BKS, số máy: 4403828, số khung: 688357.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, số khung: 688357, số máy: 4403828, đã qua sử dụng (xe không có biển kiểm soát). Tại bản Kết luận định giá số 71/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Hai Bà Trưng kết luận: giá trị tài sản cần định giá là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Đối với đối tượng tên A, Nguyễn Kế T khai không biết rõ nhân thân, T có lưu số điện thoại của A trong điện thoại di động nhưng đã bị rơi mất điện thoại trong quá trình bỏ chạy nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không BKS, số khung: 688357, số máy: 4403828 là số nguyên thủy. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy được đăng ký tên của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1972, trú tại: Số 3 ngõ 1/33/14 phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội, là anh trai của anh Nguyễn Quốc T. Anh H mua chiếc xe máy trên vào năm 2012 và sử dụng đến năm 2017 thì bán cho anh T với giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), không có giấy tờ mua bán và không làm thủ tục thay đổi đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh T chiếc xe máy trên. Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 281/CT/VKSHBT ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Kế T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, sau đó nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 01/7/2020, tại khu vực trước cửa số nhà số 175 phố B, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Kế T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave màu trắng BKS 29E1 - 467.03 của anh Nguyễn Quốc T có trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Do đó đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc, do vậy hội đồng xét xử cân nhắc đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kế T: **10**(Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến

